

Số: 669/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 452/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Quang V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 302/11 Đường số 1, Phường 1, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 302/11 Đường số 1, Phường 1, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Quang V và bà Nguyễn Thị Phương M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 quyển số 01 ngày 07/6/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 28/4/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/6/2020, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông V và bà M thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang V và bà Nguyễn Thị Phương M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70 quyển số 01 ngày 07/6/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 02/02/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Trần Quang V và bà Nguyễn Thị Phương M phải chịu, nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông V và bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0026018 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông V và bà M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND E, huyện E, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh